TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Đệ

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 606/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 199x

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Đ, Thành phố H

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 198x

Trú tại: Thôn K, xã X, huyện Đ, Thành phố H

Có mặt chị T, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 05/10/2018 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/9/201x tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, Thành phố H. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sống tại gia đình anh Hòa ở thôn K, xã X, huyện Đ, Thành phố H. Ngay sau khi chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn do anh H đánh chị và yêu cầu chị phải đưa tiền, vàng cho anh H. Vợ chồng sống chung khoảng 01 tháng thì anh H đi làm xa vào miền nam làm ăn, chị ở gia đình nhà chồng và đi làm công nhân. Anh H thường gọi điện về chửi, mắng chị và đuổi chị về nhà mẹ đẻ. Khoảng 02 tháng sau khi cưới thì chị thu xếp quần áo và xin về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân và không liên hệ với nhau từ đó đến nay.

Nay, chị xác định vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, hai bên không có quan hệ gì, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị T xác định do thời gian sống chung ngắn, vợ chồng không có tài sản chung gì và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Xuân H: Mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và không cung cấp lời khai thể hiện quan điểm, nguyện vọng của anh về việc chị Th xin ly hôn anh. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng trên theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H1 là bố đẻ và ở cùng nhà với anh H cho biết: Anh H, chị T kết hôn ngày 16/9/201x có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, vợ chồng anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị về chung sống trên nhà đất của gia đình ông tại thôn K, xã X. Sau khi kết hôn được hơn 01 tháng thì anh H đi làm xa vào miền nam và khi nào gia đình có công việc thì anh H mới về nhà, chị T ở nhà với vợ chồng ông và đi làm công nhân. Gia đình ông không biết giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn thế nào mà hơn 02 tháng sau khi cưới thì chị T thu xếp quần áo và xin về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Bố mẹ chị T sau đó cũng lên trực tiếp nhà ông để nói chuyện với vợ chồng ông, hai bên gia đình cũng thống nhất sẽ cố gắng động viên anh chị về chung sống. Tuy nhiên, do anh chị mỗi người ở một nơi nên tình trạng hôn nhân không cải thiện được. Ông có gọi điện hỏi anh H thì anh H nói là việc vợ chồng anh thì để anh tự giải quyết, từ đó đến nay ông cũng không gặp lại chị T và chị T cũng không tới nhà ông nữa. Do thời gian anh chị sống chung ngắn nên anh, chị không có con chung và tài sản chung gì. Nay, chị T có đơn xin ly hôn anh H thì ông có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống vì anh chị ly thân cũng đã nhiều năm. Anh H hiện nay có Hộ khẩu thường trú cùng vợ chồng ông tại thôn K, xã X, huyện Đ, Thành phố H và vẫn đi, về mỗi khi gia đình có công việc. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của anh H, chị T Tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến làm việc, Thông báo hòa giải và các giấy tờ khác cho anh H về địa chỉ gia đình tôi thì tôi đều nhận được và đều gọi điện thông báo cho anh H biết nội dung. Tuy nhiên, anh H có nói hiện anh bận nên chưa sắp xếp về được và việc của anh thì anh tự giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 17/4/2019, Ủy ban nhân dân xã X có ý kiến: Anh H là công dân địa phương kết hôn với chị T ở thôn L, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà N năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. Sau khi kết hôn anh H, chị T sinh sống tại gia đình nhà anh H một thời gian ngắn thì anh H vào miền nam làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà còn chị T về nhà mẹ đẻ tại xã L sinh sống, anh chị sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Theo đánh giá của địa phương thì khả năng hàn gắn của anh H, chị T là rất thấp, nếu chị T quyết tâm ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Anh H, chị T không có con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Do thời gian anh H, chị T sống cùng nhau rất ngắn nên địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, có mặt chị T, vắng mặt anh H, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn như đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội thẩm trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không đến Tòa án làm việc, không chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T; Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 198x, Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã X, huyện Đ, Thành phố H, do vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là "tranh chấp về ly hôn" và Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, Thành phố H ngày 16/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Tại các biên bản làm việc, biên bản ghi lời khai của chị T, của chính quyền địa phương và của gia đình anh H, chị T đều xác định thời gian chung sống của vợ chồng chị T, anh H chỉ khoảng 01 tháng. Sau đó anh H vào miền nam làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà, chị T về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, các bên không có quan tâm gì đến nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh H đã trầm trọng, kéo dài, chị T xác định không còn tình cảm với anh H và cương quyết ly hôn. Anh H đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cũng không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến của anh về việc chị T xin ly hôn anh thể hiện anh không có trách nhiệm trong việc đoàn tụ gia đình. Xét thấy, hôn nhân phải là sự tự nguyện, cố gắng xây dựng gia đình của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, chị T, anh H đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị T xin ly hôn anh H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thêu đối với anh Hòa.

Về con chung: Chị T, anh H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T xin ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân H. Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân H không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2016/0001989 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- TAND TP.H;
- Chi cục THSDS huyện Đ;
- UBND xã X, huyện Đ, T.p H (Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 16/9/2013).
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)